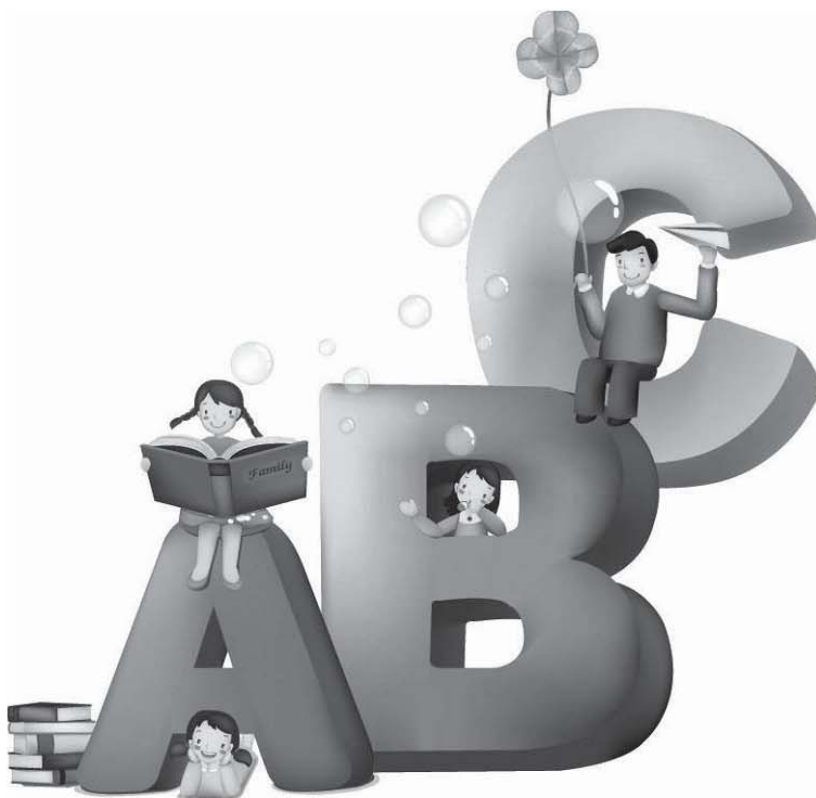


BÀI TẬP TIẾNG VIỆT





Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 19

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản:

MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO

Ở vùng núi bao giờ mùa đông cũng đến sớm. Khi những chiếc lá đào, lá mận đầu tiên rụng xuống thì dòng suối bắt đầu cạn nước. Gió từ trong khe núi ủa ra, mang theo hơi lạnh của núi đá. Thân cây ngải đắng bắt đầu khô lại. Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng và ngả sang màu nâu đen vì sương muối.

Nhiều ngày, nhiều tuần, có khi cả tháng trời không có nắng. Ngoài nương chỉ còn trồng tam giác mạch. Đợi cây ngô thu hoạch xong, trời bắt đầu rét thì gieo tam giác mạch. Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt. Hạt tam giác mạch ăn không ngon như hạt ngô, hạt lúa nhưng hoa tam giác mạch thì đẹp.

Trời càng rét thì sắc biếc, sắc hồng càng rực rỡ. Cả dải núi, nương nhà này nối với nương nhà kia cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời.

(Theo Đỗ Bích Thúy)

* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Bài đọc nói về mùa nào? Ở đâu?

- a. Mùa xuân ở vùng cao
- b. Mùa đông ở vùng cao
- c. Mùa hè ở thành phố

2. Nối ý cột A với cột B để thấy được sự thay đổi của các sự vật khi mùa đông đến.

A	B
suối	cạn nước
đất	từ trong khe núi ủa ra, mang theo hơi lạnh của núi đá
gió	chai cứng, ngả màu nâu đen

3. Câu văn “*Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt.*” nói lên điều gì?

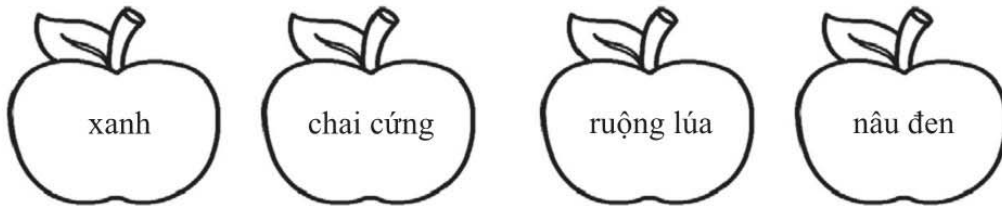
- a. Tam giác mạch mọc chậm hơn cỏ
- b. Tam giác mạch cần nhiều nước
- c. Tam giác mạch có sức sống mạnh mẽ

4. Tìm trong bài rồi viết lại 1 câu văn nói về vẻ đẹp của cây tam giác mạch.

5. Trong câu: “*Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng và ngả sang màu nâu đen vì sương muối.*”

Có từ ngữ chỉ hoạt động. Đó là:

6. Tô màu vào quả táo chứa từ không cùng nhóm với các từ còn lại.



7. Viết một câu nêu đặc điểm để nói về mùa đông ở vùng cao.

8. Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.

- a. Mùa xuân, hoa mơ nở trắng như tuyết ☐
- b. Hoa phượng nở đỏ rực khi nào ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO

C. ĐỌC MỞ RỘNG:

Ghi lại một điều thú vị trong câu chuyện/ bài thơ về các mùa trong năm mà em tìm đọc được.



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 20

A. ĐỌC HIỂU

*** Đọc thầm văn bản:**

HOA MAI VÀNG

Nếu hoa đào tượng trưng cho mùa xuân của miền Bắc thì hoa mai tiêu biểu cho Tết ở miền Nam. Cả đào lẫn mai đều là hai loài hoa có một vẻ đẹp độc đáo và bền bỉ sức sống, lâu tàn.

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng mượt mà. Hoa mai trổ từng chùm thưa thớt, không đậm đặc như hoa đào. Nhưng cảnh mai uyển chuyển hơn cảnh đào. Vì thế, khi cảnh mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

(Theo Mùa xuân và phong tục Việt Nam)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm gì giống nhau?

- a. Có một vẻ đẹp độc đáo và bền bỉ sức sống, lâu tàn.
- b. Có năm cánh
- c. Cả hai ý trên

2. Từ ngữ nào nêu đặc điểm của từng cánh hoa mai?

- a. xanh ngọc bích, mịn màng
- b. hồng nhạt, mịn màng như lụa
- c. mịn màng như lụa, vàng mượt mà

3. Nói từ ngữ thích hợp với mỗi hình ảnh sau:



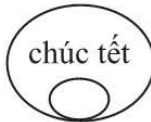
Dáng cây uyển chuyển

Nụ mai mới phô vàng

Hoa đào rực rỡ

4. Em thích đặc điểm nào ở hoa mai?

5. Đánh dấu x vào từ nêu hoạt động?



6. Viết tiếp các câu sau để được câu nêu hoạt động

- Tết đến, em

- Những chú chim

7. Khoanh vào từ khác nhóm trong những từ sau

ấm áp

tươi tốt

cây cối

rực rỡ

8. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống cuối mỗi câu sau

- Ôi, những nụ hoa mùa xuân mới đẹp làm sao ☐

- Những bông mai vàng khoe sắc trong nắng sớm ☐

- Khi nào em về quê thăm ông bà ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI : HOA MAI VÀNG

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Ghi lại một hoạt động em thích nhất trong ngày Tết mà em tìm đọc được.



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 21

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản:

CÂY BÀNG

Cứ vào mùa đông	Bóng bàng tròn lấm
Gió về rét buốt	Tròn như cái nong
Cây bàng trụi trơ	Em ngồi vào trong
Lá cành rụng hết	Mát ơi là mát!
Chắc là nó rét!	A bàng tốt lắm
Khi vào mùa nóng	Bàng che cho em
Tán lá xòe ra	Nhưng ai che bàng
Như cái ô to	Cho bàng khỏi nắng!
Đang làm bóng mát	

* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Mùa đông, cây bàng như thế nào?

- a. Trơ trụi, lá cành rụng hết
- b. Tán lá xanh tốt
- c. Tỏa bóng mát như cái ô to

2. Qua bài thơ, em thấy cây bàng đẹp nhất vào mùa nào?

- a. Mùa đông
- b. Mùa hè
- c. Mùa thu

3. Dựa vào nội dung bài đọc, viết tiếp những câu sau để được câu nêu đặc điểm của cây bàng vào mùa hè?

- Tán bàng

- Bóng cây bàng

4. Viết một câu nêu lên tình cảm của bạn nhỏ với cây bàng?

.....

5. Nối các từ ở cột A với các ý ở cột B cho phù hợp.

A

B

Cây bàng

chuyển màu vàng nhạt, hết như những chiếc đèn nhấp nháy trong tán lá.

Lá bàng

to như lòng bàn tay của bố.

Quả bàng

như chiếc ô xanh khổng lồ.

6. Viết một câu nói về hoạt động chăm sóc cây xanh.

.....

7. Điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau:

Mùa hè, hoa phượng bùng lên ☐ Từng chùm hoa như từng đốm lửa thấp lên đỏ rực cả bầu trời ☐ Phải chăng chúng đang hòa với cái nắng chói chang để tạo thành những ngọn đuốc bập bùng ☐ Mỗi cánh phượng rơi nghiêng theo làn gió tựa như một vệt sao băng ☐ Chao ôi, phượng đẹp đến nao lòng ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: CÂY BÀNG

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Ghi lại một câu em thích nhất trong bài thơ/ câu chuyện về cây cối mà em tìm đọc được.

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 22

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản:

CÔ GIÓ

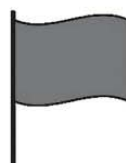
Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay. Cô cất tiếng chào những bông hoa, những lá cờ, chào những con thuyền, những chong chóng đang quay... Cô cất tiếng hát: “Tôi là ngọn gió - Ở khắp mọi nơi - Công việc của tôi - Không bao giờ nghỉ...”. Cô không có dáng hình nhưng điều đó chẳng sao. Hình dáng của cô là ở việc có ích mà cô làm cho người khác. Dù không trông thấy cô, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: gió.

* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Cô gió đã giúp gì cho thuyền và mây?

- a. Giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn
- b. Đưa mây về làm mưa
- c. Cả hai đáp án trên

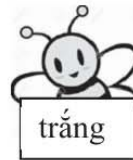
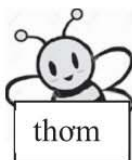
2. Bài đọc nêu những sự vật nào mà cô gió đã chào trên đường đi? Em hãy khoanh vào sự vật đó.



3. Vì sao ai cũng yêu mến cô gió?

- a. Vì cô gió rất xinh đẹp
- b. Vì cô hay rong chơi
- c. Vì cô thân thiện và làm việc nhiều việc có ích cho mọi người

4. Nối tiếng để tạo thành từ nêu đặc điểm thích hợp?



5. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống cho phù hợp?

(lì ti, xanh non, rì rào)

- Những hạt mưa khẽ rơi bên khung cửa sổ.
- Những mầm cây đang tắm nắng sớm.
- Gió thổi trong vòm lá xanh mát.

6. Quan sát tranh, đặt một câu nêu đặc điểm của sự vật trong tranh



.....

.....

.....

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI : CÔ GIÓ

C. ĐỌC MỞ RỘNG: Ghi lại một câu em thích nhất trong bài thơ/ câu chuyện về thiên nhiên em tìm đọc được.

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 23

A. ĐỌC HIỂU

*** Đọc thầm văn bản**

BÁC CÚ MÈO

Cứ đến ngày chợ phiên họp trong rừng là lại bị tắc đường. Các con vật chen chúc, xô đẩy nhau ghê quá! Lại thêm lợn rừng nóng tính, cãi nhau kịch liệt với sóc con trước cửa chợ khiến đám đông càng dón ứ lại, đường đã tắc lại càng tắc hơn. Thế là mạnh ai nấy chen. Thấy vậy, bác cú mèo không thể đứng nhìn, bèn đứng ra dàn xếp. Bác đứng trên một cái bục gỗ, vung tay múa chân, hò hét một bờ hơi tai mới dẹp được đám đông đi đứng lộn xộn. Mọi người liền bầu bác là cảnh sát giao thông của rừng xanh.

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Cảnh tắc đường thường xảy ra khi nào?

- a. Vào ngày chợ phiên
- b. Vào tất cả các ngày trong tuần
- c. Vào các ngày thứ bảy và chủ nhật

2. Vì sao đường bị tắc?

- a. Vì các con vật đi rất chậm
- a. Vì đường rừng nhỏ mà các con vật lại to lớn
- c. Vì các con vật không biết nhường đường mà chen chúc, cãi cọ nhau, mạnh ai nấy chen.

3. Vì sao bác cú mèo được bầu làm cảnh sát giao thông?

- a. Vì bác có tinh thần trách nhiệm và biết dẹp cảnh tắc đường
- b. Vì bác là người lớn tuổi nhất
- c. Vì các con vật trong rừng rất sợ bác ấy

4. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật.



5. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.

6. Xếp các từ vào nhóm thích hợp.



a. Từ chỉ vật nuôi trong gia đình:

b. Từ chỉ con vật hoang dã:

7. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông.

a. Con gì có cái cổ rất dài ☐

b. Ôi, chú mèo tam thể thật đáng yêu ☐

c. Con chim non đang hót líu lo trên cành ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: BÁC CÚ MÈO

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Tìm đọc sách về một loài động vật có nguy cơ bị tuyệt chủng rồi viết 1 câu giới thiệu về loài động vật đó.

.....

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 24

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

MÈO VÀNG

Mỗi lần Thùy đi học về, mèo vàng đều sán đến quần quýt bên chân em. Nó ríu rít gọi "meo...meo..." cho tới lúc Thùy cất xong cặp sách, bế mèo vàng lên mới thôi. Lúc ấy sao mà mèo vàng đáng yêu thế ! Mèo lim dim mắt, rên "grừ..grừ..." khe khẽ trong cổ ra chiều nũng nịu. Thùy vừa vuốt nhẹ bàn tay vào đầu mèo vàng vừa kể cho nó nghe những chuyện xảy ra ở lớp:

- Mèo Vàng có biết không? Chị học thuộc bài, cô cho chị điểm 10 đấy.
- Cái Mai hôm nay nói chuyện trong lớp, bị cô phạt. Mèo có thương Mai không?

"Meo..meo...grừ...grừ...". Mỗi khi nghe hết một chuyện, Mèo Vàng lại thích thú kêu lên nho nhỏ như thể nói với Thùy: "Thế ư? Thế ư?"

(Theo Hải Hồ)

* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều làm gì?

- a. Quần quýt bên chân Thùy, ríu rít gọi "meo...meo..."
- b. Quần quýt bên chân Thùy, ríu rít đòi ăn
- c. Quần quýt bên chân Thùy, đòi Thùy cất xong cặp sách

2. Thùy kể cho Mèo Vàng nghe những chuyện xảy ra ở đâu?

- a. Trên đường đi
- b. Ở sân trường
- c. Ở lớp học

3. Chuyện Thùy kể cho Mèo Vàng nghe là những chuyện thế nào?

- a. Cả chuyện vui và chuyện buồn
- b. Toàn chuyện rất vui của Thùy
- c. Toàn chuyện buồn của bạn Mai

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài văn?

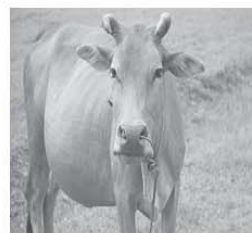
- a. Thùy thích vuốt ve Mèo Vàng sau mỗi buổi đi học về nhà.
- b. Thùy yêu quý Mèo Vàng, coi nó như người thân trong nhà.
- c. Thùy thích kể những chuyện xảy ra ở lớp cho Mèo Vàng nghe.

5. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp ở cột B:

A
Bộ lông Mèo Vàng
Chiếc sừng trâu
Chú lợn
Tai chó

B
béo tròn
mịn mượt
rất thính nhạy
nhọn hoắt

6. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt, cặp sừng,...) của các con vật để điền vào chỗ trống:



7. Khoanh vào từ không thuộc nhóm từ chỉ bộ phận của con vật

đầu chân mắt mỏ dê mỏ
cánh gà vịt cổ đuôi

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: MÈO VÀNG

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Viết một câu về một nhân vật em thích trong câu chuyện về một con vật nuôi trong nhà mà em đã đọc



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 25

A. ĐỌC HIỂU

*** Đọc thầm văn bản**

BẠN CÓ BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG?

Rác thải sinh hoạt cần được phân loại để việc xử lí trở nên dễ dàng hơn. Có thể phân thành ba loại:

Rác hữu cơ dễ phân hủy gồm: thức ăn thừa, lá cây, rau, quả,... Loại rác này có thể ủ thành phân bón cho cây hoặc làm thức ăn cho động vật.

Rác tái chế như giấy thải, các loại hộp, chai, vỏ lon thực phẩm, quần áo cũ, vải cũ,... có thể tạo thành các đồ dùng khác. Chẳng hạn, bạn có thể dùng vỏ chai làm chậu cây, cắt dán giấy bìa thành đồ chơi,...

Rác vô cơ như đồ sành sứ, thủy tinh, đồ làm bằng da, cao su,... không thể tái chế được, cần được mang đến nơi xử lí riêng.

Hãy cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

(Theo Như Ngọc)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Rác thải được chia làm mấy loại? Đó là những loại nào?

- a. 1 loại: rác hữu cơ
- b. 2 loại: rác hữu cơ, rác vô cơ
- c. 3 loại: rác hữu cơ, rác tái chế, rác vô cơ

2. Với mỗi loại rác thải, hãy kể tên 3 rác thải sinh hoạt tương ứng:

- a. Rác hữu cơ :
- b. Rác tái chế:
- c. Rác vô cơ:

3. Theo em vì sao cần phân loại rác thải sinh hoạt?

.....

4. Em sẽ làm gì để giúp người thân biết cách phân loại rác?

.....

.....

5. Tìm từ chỉ hoạt động cho mỗi tranh sau. Đánh dấu $\checkmark$ vào ô trống dưới tranh chỉ hoạt động bảo vệ môi trường.



6. Đặt câu có sử dụng từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường.

.....

.....

7. Chọn dấu chấm, dấu phẩy hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.

Biển Chết

Trong giờ địa ☐ cô giáo hỏi học sinh:

- Đố các em ☐ biển Chết nằm ở đâu ☐

- Thừa cô, ở nước ta ạ.

- Chưa chính xác.

- Đúng mà cô. Bố em bảo thế. Bố bảo: Cứ tình hình xả rác gây ô nhiễm như thế này thì chả mấy chốc biển nước mình cũng thành biển Chết thôi ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: BẠN CÓ BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG?

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Ghi lại một số hoạt động, phong trào giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp mà em đã đọc.

.....

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 26

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

LÁ PHỔI XANH

Rừng được ví như lá phổi xanh của trái đất. Chính vì vậy, bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

Rừng là nơi cây xanh phát triển. Như ta đã biết, cây xanh quang hợp sẽ tiếp nhận khí các-bô-níc và nhả ra khí ô-xi – rất cần thiết cho quá trình hô hấp của con người và các loài động vật.

Nhờ cây xanh mà bầu không khí trở nên trong lành, giảm thiểu đi những tác nhân gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn,...góp phần phòng chống thiên tai, bão lũ vốn gây ra nhiều thiệt hại về người và của. Không những thế, rừng còn được trồng vì mục đích phát triển kinh tế. Rừng là nguồn cung cấp gỗ cho các nhà máy sản xuất đồ nội thất, làm giấy...Rừng cũng là nơi cư trú của những động vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng. Nhờ có rừng, hệ sinh thái được cân bằng.

Nhưng hiện nay rừng đang bị tàn phá nặng nề. Rừng đầu nguồn bị chặt khiến thiên tai lũ lụt xảy ra thường xuyên hơn, nhiều loài động vật bị mất đi nơi trú ngụ. Diện tích rừng đang bị suy giảm nghiêm trọng. Để bảo vệ rừng, chúng ta cần phải có những hành động thiết thực ngay bây giờ.

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Trong bài, rừng được ví là gì?

- a. Rừng được ví như lá phổi của con người.
- b. Rừng được ví như lá phổi xanh của trái đất
- c. Rừng được ví như trái đất

2. Khi cây xanh quang hợp sẽ nhả ra khí gì?

- a. Các-bô-níc
- b. Ô-xi
- c. Cả khí các-bô níc và ô-xi

3. Rừng mang lại những lợi ích nào?

- a. Giúp không khí trong lành, chống thiên tai, lũ lụt, phát triển kinh tế
- b. Giúp cân bằng hệ sinh thái, là nhà của những loài động vật hoang dã
- c. Cả hai đáp án trên

4. Trong bài cho thấy, rừng đang phải đối mặt với những nguy cơ nào?

- a. Cây sẽ không còn nhả ra khí ô-xi nữa.
- b. Rừng bị chặt, tàn phá nặng nề, diện tích rừng bị thu hẹp, nhiều loài động vật bị đe dọa.
- c. Rừng sẽ bị ngập nước.

5. Em hãy kể những việc làm thiết thực để bảo vệ rừng?

6. Tô màu vào những chiếc lá ghi từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường.



7. Dựa vào mỗi tranh sau, hãy viết một câu tuyên truyền kêu gọi mọi người cùng bảo vệ môi trường:



a.

.....



b.

.....

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI : LÁ PHỔI XANH

C. ĐỌC MỞ RỘNG :

Viết tên một số loài động vật quý hiếm cần được bảo vệ mà em đọc được trong sách, báo.



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 27

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

CẬU BÉ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM NON

Chuyện kể rằng có một cậu bé rất thích chơi với chim. Sáng ấy, cậu lang thang sau vườn nhà, tình cờ nhìn lên cây mít, phát hiện một tổ chim chích chòe. Trong tổ có ba con chim non mới nở. Cậu mừng lắm, vội trèo lên cây, mang luôn cả ổ chim con đem xuống.

Lúc ấy, người chị nghe thấy tiếng chim kêu, vội đi ra. Chị nhìn thấy cậu em trai đang phấn khởi nô đùa với ba chú chim còn đỏ hỏn, người chị đến bên em, nhẹ nhàng bảo:

- Chim non đang sống với mẹ, sao em nỡ bắt nó? Lát nữa chim mẹ về, không thấy con, sẽ buồn lắm đấy. Còn lũ chim non xa mẹ, chúng sẽ chết.
- Cậu bé cố nài nỉ chị: “Chị ơi! Nhưng em thích chơi với lũ chim này. Chị thấy không, chúng thật đáng yêu!”
- Đúng rồi! Chúng đáng yêu lắm. Nhưng chúng còn đáng yêu hơn khi chúng lớn, chúng sẽ hát ca, bay lượn, chúng sẽ ăn sâu bọ giúp ích cho con người. Nghe chị đi. Hãy đặt lại chim non vào tổ.

Lưỡng lự một lúc, cậu bé đã đem những chú chim non đặt lại vào tổ. Cậu nghĩ chỉ một vài tháng nữa thôi, những chú chim ấy sẽ đến thăm mình.

(Sưu tầm)

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Khi nhìn lên cây mít trong vườn nhà, cậu bé phát hiện ra điều gì?

- a. Một quả mít sắp chín
- b. Một con chim chích chòe non.
- c. Một tổ chim chích chòe có 3 con chim non.

2. Khi thấy em mang chim non về nhà chơi, chị đã khuyên em điều gì?

- a. Em hãy nhốt chúng vào lồng.
- b. Em hãy đặt lại chim non vào tổ.
- c. Em hãy cho chim non ăn và chăm sóc cẩn thận.

3. Vì sao không nên bắt chim non mới nở?

- a. Vì chúng rất đáng yêu.
- b. Vì chim non cần sự chăm sóc của bố mẹ, xa bố mẹ chúng sẽ chết.
- c. Vì chim non sợ nắng.

4. Câu chuyện trên muốn nói với chúng ta điều gì?

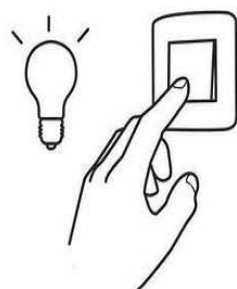
5. Nếu em là cậu bé trong câu chuyện, em sẽ nói gì với chim con khi mang chúng trở lại tổ?

6. Xếp các từ được gạch chân trong các câu sau vào cột tương ứng:

Thế rồi, tôi nhìn thấy hai bác công nhân mặc áo khoác xanh, miệng đeo khẩu trang trắng đang vừa đi vừa quét đường phố và cúi nhặt những chiếc lá rơi bỏ vào thùng rác.

<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ đặc điểm</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>
.....		
.....		

7. Điền vào chỗ trống các việc làm để bảo vệ môi trường:



a) b) c) d)

8. Viết thêm từ ngữ để hoàn thành những câu văn sau:

a. Những chú chim non

b. đã đem những chú chim non trở về tổ.

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI : CẬU BÉ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM NON

C. ĐỌC MỞ RỘNG: Viết tên một câu chuyện hoặc một nhân vật em yêu thích đã biết bảo vệ các loài động vật hoặc bảo vệ môi trường.



Thứ ngày.....tháng.....năm

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Số 1)

A. ĐỌC HIỂU

*Đọc thầm văn bản

BÀI HỌC QUÝ

Mèo con rất thích ăn bánh gatô, bánh mì patê, bánh ngọt sôcôla. Chú ăn suốt ngày, chỉ không thích ăn cơm mẹ nấu. Ăn xong chú lại lăn ra ngủ, chẳng chịu làm gì. Mọi người trong nhà nói thế nào chú cũng không nghe.

Mèo con ăn nhiều nhưng vẫn không khoẻ. Mèo mẹ thấy vậy rất lo lắng liền rủ mèo con ra sông bắt cá, nhưng mèo con đáp:

- Con mệt lắm, con không đi câu đâu!

Mèo mẹ đành đi một mình. Mẹ vừa ra khỏi nhà, chú liền mở tủ lấy sôcôla ra chén. Chú ăn hết cái này đến cái khác.

Đúng lúc đó, một con chuột thấy nhà vắng liền lò dò mò ra kiểm ăn. Chuột thấy mèo con mãi mê đánh chén, nó chẳng sợ cứ lừ lừ tiến lại gần. Chuột giăng lấy miếng sôcôla trong tay mèo con, mèo con giăng lại nhưng vì yếu xiu nên chú giăng không nổi lại còn bị chuột đập lên lưng. Mèo con đau quá, nằm lăn ra đất khóc “hu hu”. May mà mèo mẹ về kịp, túm được chuột. Mèo mẹ nói:

- Con là mèo mà không bắt được chuột, lại còn để chuột làm bị thương. Đó là do hàng ngày con không ăn cơm nên không có sức khoẻ.

Giờ thì mèo con đã hiểu.

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Mèo con thích ăn gì?

- a. Mèo con thích ăn cơm mẹ nấu.
- b. Mèo con chỉ thích ăn các loại bánh
- c. Cả hai ý trên

2. Mèo mẹ rủ mèo con đi câu cá để làm gì?

- a. Để mèo con biết chỗ nào có nhiều cá
- b. Để mèo mẹ đỡ buồn
- c. Để mèo con vận động cho khoẻ người

3. Vì sao mèo con dễ chuột làm bị thương?

- a. Vì mèo con mãi ăn bánh, không để ý
- b. Vì mèo con yếu quá
- c. Cả hai ý trên

4. Qua sự việc trên, mèo con hiểu ra điều gì?

.....

5. Nếu em là mèo con, sau khi sự việc xảy ra, em sẽ nói gì với mẹ?

.....

6. Gạch chân dưới các từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Mèo con ăn nhiều nhưng vẫn không khỏe.

7. Viết câu nêu hoạt động để nói về một nhân vật trong bài.

.....

8. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau:

- a. Cò vạc diệc xám rủ nhau về đây làm tổ.
- b. Chúng gọi nhau trêu ghẹo nhau văng cả một vùng sông nước.

B. ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: *BÀI HỌC QUÝ*



Thứ ngày.....tháng.....năm

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Số 2)

A. ĐỌC HIỂU

***Đọc thầm văn bản**

XE ĐẠP TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Xe Đạp Con dạo chơi trên đường phố đầy ắp xe. Tất cả đều chạy đúng trên đường của mình. Xe Đạp Con cố len vào cạnh những xe lớn. Lúc thì cu cậu hỏi han bác Xe Tải già, khi thì trò chuyện với chú Xe Buýt. Mải nói chuyện, Xe Đạp Con đã chạy lẩn sang làn đường khác. Chợt có tiếng gọi khê: “Xe Đạp Con ơi! Em đi sang đường của em đi nào!”. Xe Đạp Con quay lại thấy chị Xe Hơi. Cu cậu bực mình đáp: “Mặc em, em thích chạy đua với mọi người cơ!”. Đèn đỏ bật lên, tất cả dừng lại. Bỗng có tiếng còi inh ỏi của anh Xe Cứu Thương, Xe Đạp Con luống cuống ngã lăn ra. Chị Xe Hơi vội vàng đỡ Xe Đạp Con dậy. Xe Đạp Con thẹn thùng: “Em cảm ơn chị ạ!” rồi nhanh nhẹn sang bên đường dành cho xe đạp.

(Theo Thu Hạnh)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Xe Đạp Con dạo chơi ở đâu?

- a. Trong sân chơi
- b. Trong ngõ nhỏ
- c. Trên đường phố đầy ắp xe

2. Xe Đạp Con làm gì khi ra phố dạo chơi?

- a. Cố len vào cạnh những xe lớn
- b. Cố vượt lên phía trước chị Xe Hơi
- c. Nhường đường cho các xe nhỏ

3. Chị Xe Hơi đã nhắc nhở Xe Đạp Con điều gì?

- a. Đi sang làn đường của Xe Máy
- b. Đi đúng làn đường của mình
- c. Tránh đường cho Xe Cứu Thương đi

4. Vì sao Xe Đạp Con bị ngã?

- a. Đi sai làn đường.
- b. Đi quá nhanh.
- c. Đi quá chậm.

5. Viết một câu nêu hoạt động để nói về Xe Đạp Con trong bài:

6. Gạch chân dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong câu:

Xe Đạp Con dạo chơi trên đường phố đầy ắp xe.

7. Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu dưới đây.

Chị Xe Hơi bác Xe Tải chú Xe Buýt anh Xe Cứu Thương là những người chấp hành đúng luật giao thông.

8. Ghi lại một điều em nên làm khi tham gia giao thông.

B. ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI : XE ĐẠP TRÊN ĐƯỜNG PHỐ



Thứ ngày.....tháng.....năm

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Số 3)

A. ĐỌC HIỂU

***Đọc thầm văn bản**

BỌ RỪA TÌM MẸ

Bọ rùa đang ngồi chờ mẹ. Bỗng, nó thấy chị châu chấu có bộ cánh xanh biếc bay ngang qua bụi cúc. Nó liền lấy giấy bút ra vẽ. Châu chấu nhảy đi, bọ rùa vội đuổi theo nên lạc đường.

Bọ rùa òa khóc.

- Sao vậy em? – Một anh kiến hỏi.

- Em tìm mẹ ạ.

- Mẹ em trông thế nào?

- Mẹ em rất đẹp ạ.

Bọ rùa lấy bút vẽ mẹ, kiến xem rồi bảo:

- Mẹ em rất đẹp nhưng anh chưa nhìn thấy bao giờ.

Bọ rùa bèn cầm bút vẽ, đứng bên đường. Con vật nào đi qua, nó cũng hỏi: “ Có thấy mẹ em ở đâu không?”. Các con vật đều trả lời không thấy và bảo nó đứng chờ.

Chờ một lúc lâu, mệt quá, bọ rùa ngồi phịch xuống, khóc. Bỗng bọ rùa nghe kiến gọi:

- Em à...

Ngẩng đầu lên, nó thấy ong, kiến, rùa, rái cá và cả mẹ nữa. Bọ rùa chạy ào tới, mẹ ôm chặt bọ rùa và bảo:

- Các bạn đưa mẹ tới đây được là nhờ bức vẽ của con.

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

1. Vì sao bọ rùa bị lạc mẹ?

- Đuổi theo châu chấu
- Nói chuyện với anh kiến
- Chơi cùng cùng các bạn

2. Bọ rùa đã làm những gì để tìm mẹ?

- a. Òa khóc
- b. Vẽ tranh mẹ, đứng bên đường hỏi các con vật đi qua
- c. Chạy khắp nơi tìm mẹ

3. Nếu bị lạc mẹ em sẽ làm gì, hãy viết lại những việc em sẽ làm để tìm được mẹ?

.....

4. Tìm và viết lại các từ chỉ hoạt động trong câu văn sau:

“Bọ rùa bèn cầm bút vẽ, đứng bên đường.”

.....

5. Viết một câu nêu đặc điểm để nói về chú bọ rùa trong bài.

.....

6. Điền dấu câu phù hợp vào ô trống:

Còn một mình, chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng ☐ Mới đến cái bếp, gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước, rét quá ☐ Chú bèn vào bếp ☐ Ban đầu thấy ấm và khoan khoái. Lúc sau nóng ran hết cả chân tay. Chú sợ hãi lùi lại ☐

Ông Hòn Rằm cười bảo:

- Sao chú nhát thế ☐ Đất có thể nung kia mà!

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại:

- Nung ấy ạ ☐

- Chứ sao ☐ Đã là người thì phải xông pha làm được nhiều việc có ích ☐

7. Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ chấm.

(trong xanh, âm âm, nghiêng ngả, sủa)

Nửa đêm, bé chợt thức giấc vì tiếng động Mưa xối xả. Cây cối trong vườn trong ánh chớp sáng lòe và tiếng sấm ì ầm lúc gần lúc xa. Mưa mỗi lúc một to. Tiếng chó âm ỉ. Hơi nước mát lạnh phả ngập gian phòng.

B. ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: BỌ RÙA TÌM MẸ



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 28

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

GẬT ĐẦU – “CÓ” HAY “KHÔNG”?

Một nữ doanh nhân người Ca-na-đa đến Ấn Độ công tác. Bà dừng ở khu tiếp tân của khách sạn và hỏi về phương tiện đi lại:

- Khách sạn có dịch vụ cho thuê xe không?

Người đàn ông đứng sau quầy lắc đầu.

- Thế ở đây có xe taxi đến cao ốc văn phòng X không?

Một lần nữa, người đàn ông lại lắc đầu. Thất vọng, người phụ nữ hỏi thêm:

- Anh vui lòng cho biết tôi có thể đi bằng gì đến đó?

- Bà có thể đi bằng cách nào cũng được. – Nhân viên tiếp tân trả lời và đầu vẫn lắc.

Hầu hết ở các nước trên thế giới, khi được hỏi một điều mà bạn đồng ý thì bạn gật đầu, ngược lại, không đồng ý thì lắc đầu. Tuy nhiên, điều này lại chẳng hề đúng khi bạn đến Ấn Độ - một đất nước với nền văn hóa đồ sộ và nhiều quy tắc “ngược đời” với phần còn lại của thế giới. Người Ấn Độ gật đầu khi họ muốn nói từ chối. Còn khi họ lắc đầu, điều đó chứng tỏ là họ đồng ý hoặc đó là dấu hiệu của một sự cảm ơn hay khích lệ.

(Theo *Internet*)

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Nữ doanh nhân nói chuyện với nhân viên tiếp tân về vấn đề gì?

- a. Thức ăn
- b. Các khu vui chơi, giải trí
- c. Phương tiện đi lại

2. Nhân viên tiếp tân có cử chỉ gì với 2 câu hỏi đầu tiên của nữ doanh nhân?

- a. Gật đầu
- b. Lắc đầu
- c. Không có cử chỉ gì

3. Trong văn hóa Ấn Độ, cử chỉ “lắc đầu” thể hiện điều gì?

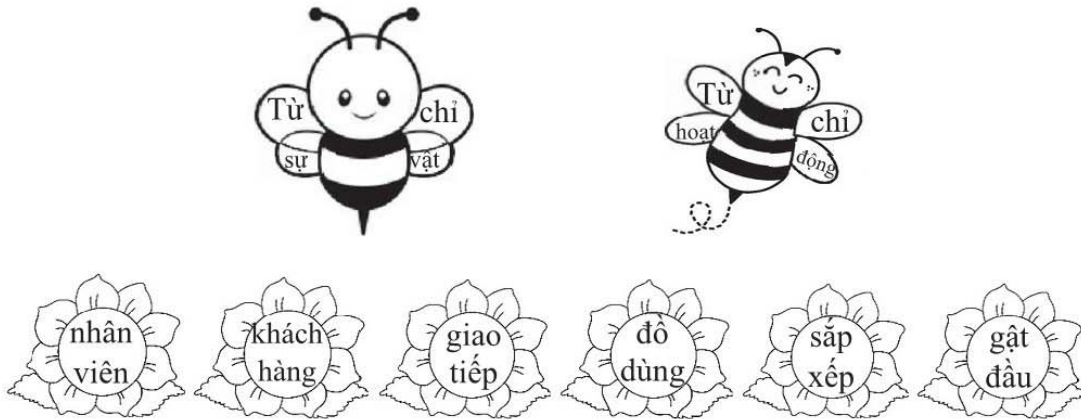
- a. Từ chối
- b. Đồng ý
- c. Không biết

4. Qua câu chuyện trên, em rút ra được kinh nghiệm gì khi đến một đất nước xa lạ?

5. Điền dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu phẩy vào ô trống cho thích hợp:

- a) Người Ấn Độ chấp hai tay ☐ cúi đầu khi chào ☐
- b) Trên thế giới có nhiều cách chào độc đáo quá ☐

6. Nối mỗi chú ong với những bông hoa thích hợp:



7. Chọn một từ trong bài tập 6 và viết một câu chứa từ đó, trong câu có dấu phẩy.

8. Viết một câu có sử dụng dấu chấm than nói về cảm xúc của em sau khi đọc bài:
Gặt đầu – “Có” hay “không”?

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: GẶT ĐẦU – “CÓ” HAY “KHÔNG”?

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Ghi lại điều em thấy thú vị nhất trong một cuốn sách về chuyện lạ trên thế giới.



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 29

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

ĐIỆN THOẠI

Vừa sắp sách vở ra bàn, Tường bỗng nghe có tiếng chuông điện thoại. Tới hồi chuông thứ ba, em đã ở bên máy. Em nhắc ống nghe lên, áp một đầu vào tai:

- A lô! Cháu là Tường, con mẹ Bình, nghe đây ạ.

Trong ống nghe vang lên một giọng cười quen thuộc:

- Chào con. Bố đây mà. Hai mẹ con có khỏe không?

Tường mừng quýnh lên:

- Con chào bố. Con khỏe lắm. Mẹ... cũng... Bố thế nào ạ? Bao giờ bố về?

Mấy tuần nay, mẹ mệt. Nhưng Tường không muốn làm bố lo. Hình như bố nhận ra giọng ngập ngừng của em. Bố không cười nữa:

- Tuần sau bố về. Con học giỏi nhé!

- Con chào bố. Con chuyển máy cho mẹ nhé?

Quay lại bàn học, Tường băng khuâng nghĩ đến ngày đón bố trở về.

(Theo sách Tiếng Việt 2, tập 1, 2000)

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Trong câu chuyện trên, Tường và bố giao tiếp với nhau bằng cách nào?

- a. Giao tiếp qua thư từ
- b. Giao tiếp qua điện thoại
- c. Giao tiếp nhờ in - tờ - nét

2. Hãy đánh số thứ tự những việc Tường làm khi nghe tiếng chuông điện thoại:

- ☐ Giới thiệu về mình ☐ Nhắc ống nghe lên ☐ Áp một đầu vào tai

3. Vì sao Tường ngập ngừng khi bố hỏi về sức khỏe của mẹ?

- a. Vì Tường không biết mẹ có khỏe hay không
- b. Vì chất lượng đường truyền của điện thoại không tốt
- c. Vì Tường không muốn bố lo lắng về sức khỏe của mẹ

4. Nếu em là Tường, em sẽ nói gì với bố khi đón bố trở về?

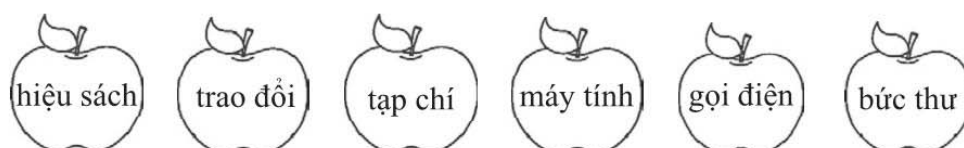
.....

.....

5. Điền dấu câu thích hợp vào các ô trống trong đoạn văn sau:

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức ☐ trong thân tôi có bốn chiếc kim ☐ kim giờ màu đỏ ☐ chạy chậm rãi theo từng giờ ☐ kim phút màu xanh ☐ chạy nhanh theo nhịp phút ☐ kim giây màu vàng ☐ hồi hả cho kịp từng giây lướt qua ☐ chiếc kim còn lại là kim hẹn giờ ☐ cái nút tròn bên thân tôi có thể xoay được để điều chỉnh giờ báo thức ☐ mỗi khi tôi reo lên ☐ bạn nhớ thức dậy nhé ☐

6. Tô màu đỏ vào quả táo có từ chỉ sự vật, màu xanh vào quả táo có từ chỉ hoạt động:



7. Viết tiếp để hoàn thành các câu sau:

- a) Nhờ có tủ lạnh, em có thể
- b) Chiếc đồng hồ giúp em

8. Vẽ mặt cười 😊 trước cách nói phù hợp với các tình huống giao tiếp sau:

- a) Em gặp bác hàng xóm ở siêu thị. Em nói:
- ☐ Cháu chào bác ạ.
 - ☐ Bác mua gì đấy? Xem nào!
- b) Em muốn mượn bạn một quyển truyện. Em nói:
- ☐ Cho mượn quyển truyện!
 - ☐ Bạn cho mình mượn quyển truyện này nhé!

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: ĐIỆN THOẠI

C. ĐỌC MỞ RỘNG

Đọc bản hướng dẫn sử dụng và bảo quản một đồ dùng trong gia đình. Viết lại những việc em cần làm để bảo quản tốt đồ dùng đó?

.....

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 30

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

CUỘC SỐNG TRÊN ĐẢO LÝ SƠN

Mạnh năm nay lên 8 tuổi, bố em là một chiến sĩ hải quân, mẹ em là một cô giáo dạy mầm non. Mạnh sống cùng với bố mẹ trong một ngôi làng nhỏ nằm trên đảo Lý Sơn. Bố Mạnh thường xuyên đi công tác xa, có khi cả tháng bố mới về nhà. Mạnh ở nhà với mẹ, cứ buổi chiều đến Mạnh lại ra đầu xóm chơi với các bạn, chơi trốn tìm, chơi trận giả, làm điều giấy, đá bóng. Chơi chán cả bọn lại kéo nhau lên mấy mỏm đá nhìn ra biển và thi nhau xem ai gọi to hơn: “Ba ơi, ba ơi....ơ..ơ..ơ”.

Cả xóm nhỏ có gần hai chục đứa trẻ, hầu hết đều quen với việc bố đi đánh cá ngoài khơi xa. Có những đợt các bố đi cả tháng mới về. Các mẹ ở nhà, ra những cánh đồng rộng lớn trồng hành, trồng tỏi. Ở Lý Sơn những cánh đồng tỏi rộng mênh mông xanh mướt một màu. Giống tỏi Lý Sơn rất đặc biệt vì củ chỉ nhỏ xíu xiu như đầu ngón tay nhưng mùi vị thì rất thơm ngon và là gia vị không thể thiếu trong bữa ăn của các gia đình.

Vào kì nghỉ hè Mạnh được bố mẹ cho về thăm ông bà ở trong đất liền khoảng một tuần. Ông bà rất tự hào về Mạnh vì ông bảo Mạnh còn nhỏ mà đã rất chăm chỉ, biết chia sẻ công việc gia đình, khéo léo khi làm việc. Ông bảo sau này lớn về thành phố nhưng Mạnh chỉ cười. Mạnh ước mơ lớn lên sẽ trở thành một kĩ sư nông nghiệp để phát triển nghề trồng tỏi ở đảo Lý Sơn. Mạnh yêu hòn đảo và những người dân hiền lành chất phác ở đây.

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Bố của bạn Mạnh trong bài làm công việc gì?

- a. Đánh bắt cá
- b. Trồng hành, trồng tỏi
- c. Chiến sĩ hải quân

2. Trẻ con trên đảo Lý Sơn thường chơi những trò chơi gì?

- a. Chơi bắn bi, đào đẽ, chơi trận giả
- b. Chơi trốn tìm, đuổi bắt, làm điều giấy, đá bóng và thi gọi “ba ơi....”
- c. Chơi thẻ bài, xem phim, đá bóng

3. Câu văn nào dưới đây nói về công việc của những người dân trên đảo Lý Sơn?

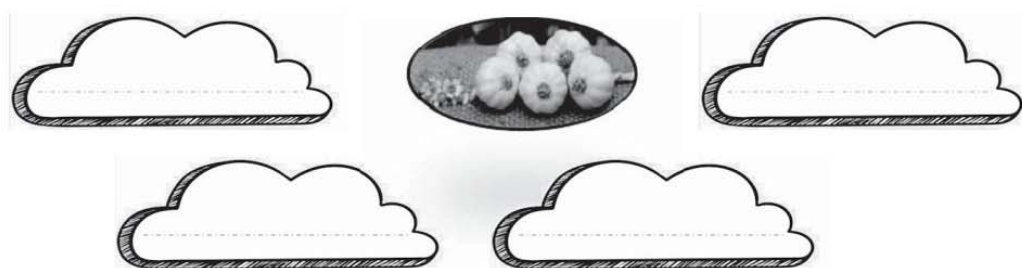
- a. Những người đàn ông làm nghề câu cá
- b. Những người phụ nữ đi bán hàng
- c. Những người đàn ông đi biển đánh cá, những người phụ nữ trồng hành, trồng tỏi trên các cánh đồng.

4. Đặt một câu nêu đặc điểm để nói về bạn Mạnh trong bài.

5. Hãy sử dụng internet để tìm hiểu về vị trí của đảo Lý Sơn viết tiếp vào câu dưới đây:

Đảo Lý Sơn thuộc tỉnh

6. Tìm một số từ ngữ để nói về củ tỏi (màu sắc, mùi vị, kích thước, công dụng...)



7. Em đã từng đi du lịch đến hòn đảo hoặc vùng biển nào của Việt Nam chưa? Hãy viết 2 - 3 câu về hòn đảo hoặc vùng biển đó. (Nếu em chưa đi thì hãy tìm thông tin trên Internet để hoàn thành bài tập nhé!)

.....

.....

.....

.....

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: CUỘC SỐNG TRÊN ĐẢO LÝ SƠN

C. ĐỌC MỞ RỘNG: Tìm đọc một cuốn sách nói về biển.

Viết về 1 điều em thấy thú vị nhất trong cuốn sách.

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 31

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

BÁC CHỈ MUỐN CÁC CHÁU ĐƯỢC HỌC HÀNH

Một lần, trên trường đi công tác, Bác Hồ vào thăm một thôn nhỏ và chia kẹo cho các cháu thiếu nhi. Các cháu rất sung sướng, vừa bóc kẹo vừa ăn, vừa nhìn Bác. Có một cháu gái chừng năm, sáu tuổi, tay cầm kẹo nhìn Bác không chớp mắt. Thấy vậy, Bác âu yếm bảo:

- Cháu ăn kẹo đi!
- Cháu để phần mẹ, cháu chờ mẹ cùng ăn ạ!

Bác cúi xuống vuốt tóc của cháu và hỏi:

- Cháu tên là gì?
- Mẹ cháu gọi cháu là cái Chiến.

Như đã quen với việc giải thích về cái tên của mình, cháu bé nói theo luôn:

- Mẹ cháu bảo phải đuổi hết giặc đi mới sống được nên gọi cháu là cái Chiến.

Bác cảm động kéo bé Chiến vào lòng. Đứng bên Bác Hồ, bé Chiến tỏ vẻ nóng ruột như muốn hỏi Bác điều gì. Khi thấy Bác đi lên xe, bé Chiến níu tay Bác nói:

- Bác ơi! Cháu lớn lên còn giặc để đánh không?

Bác thom lên trán của Chiến rồi nhẹ nhàng bảo:

- Bác chỉ muốn các cháu được học hành, lớn lên xây dựng đất nước. Bà con trong thôn tiễn Bác lên xe. Xe đã đi xa, bé Chiến vẫn còn ngây người nhìn theo xe Bác.

(Theo “Nhớ mãi những câu chuyện về Bác”)

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Khi được Bác Hồ chia kẹo, các cháu thấy thế nào?

- a. Sung sướng
- b. Vui
- c. Thích

2. Bác Hồ mong ước cho Chiến và các cháu thiếu nhi điều gì?

- a. Bác mong thiếu nhi ngoan ngoãn, nghe lời bố mẹ
- b. Bác mong thiếu nhi lớn nhanh để đi đánh giặc cứu nước.
- c. Bác chỉ muốn các cháu thiếu nhi được học hành, lớn lên xây dựng đất nước.

3. Đặt một câu nêu đặc điểm để nói về bé Chiến trong bài.

.....

4. Thông qua nội dung bài đọc, em hiểu thêm điều gì về Bác Hồ.

.....

5. Gạch chân dưới từ chỉ hoạt động trong câu văn sau:

Một lần, trên trường đi công tác, Bác Hồ vào thăm một thôn nhỏ và chia kẹo cho các cháu thiếu nhi.

6. Tìm và tô màu từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi khung dưới đây:

a. Từ ngữ ca ngợi Bác Hồ

b. Từ ngữ chỉ quê hương, đất nước

Giản dị

Non sông

Đất nước

Quê hương

Sáng suốt

Tổ quốc

Yêu nước

Nhân dân

7. Đặt câu với từ ngữ dưới đây

Giản dị:.....

Quê hương:.....

Yêu nước:.....

8. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy thích hợp vào ô trống

Những ngày làm bồi tàu ☐ anh Ba đã phải nếm trải khá nhiều công việc nặng nhọc quá sức ☐ Ngày ngày ☐ anh phải dậy từ rất sớm để lau chảo ☐ nấu than ☐ nhóm lò ☐ gọt măng ☐ vận chuyển thực phẩm dưới hầm lạnh lên ☐ Làm việc quần quật từ sáng đến tối ☐ mồ hôi vã ra mà tiền công lại rất ít ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: *BÁC CHỈ MUỐN CÁC CHÁU ĐƯỢC HỌC HÀNH*

C. ĐỌC MỞ RỘNG:

Tìm đọc và ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ.

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 32

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

CẢNH ĐẸP VIỆT NAM

Việt Nam nổi tiếng với nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.

Đến với thủ đô Hà Nội, ta được chiêm ngưỡng nét kiến trúc cổ độc đáo của chùa Một Cột, chùa Trấn Quốc, thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám và dạo quanh hai hồ có nhiều huyền thoại nổi tiếng: Hồ Tây và Hồ Gươm.

Quảng Bình được biết đến với biển Nhật Lệ đầy tươi trẻ và sống động. Đến Quảng Bình ta được xem động Phong Nha một kì quan được mệnh danh là “Thiên hạ đệ nhất động”.

Dòng sông Hương khởi nguồn từ dãy núi Trường Sơn hùng vĩ, mang cái thơ mộng, thanh trong về với Thừa Thiên- Huế. Hai bên bờ sông là những hàng cây lâu năm như phượng, bằng lăng, bàng... Khi xuân tới, tất cả cùng trở ra những búp non xanh mơn mớn, nhựa sống như tràn ra mọi góc ngách quanh sông. Hè về, những cây phượng nở hoa đỏ cả một góc, bằng lăng cũng tím cả một trời. Hai màu tím, đỏ kết hợp với nhau, làm nền cho nhau khiến bờ sông rực rỡ, thu hút bao nhà nhiếp ảnh.

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Đoạn văn nhắc đến những tỉnh, thành phố nào?

- a. Hà Nội, Việt Nam
- b. Hà Nội, Quảng Bình, Thừa Thiên – Huế
- c. Quảng Bình, Huế

2. Thủ đô Hà Nội được nhắc đến với những địa danh nào?

- a. Chùa Một Cột, chùa Trấn Quốc, Hồ Gươm, Hồ Tây, Lăng Bác
- b. Chùa Một Cột, Chùa Trấn Quốc, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hồ Gươm, Hồ Tây
- c. Cả 2 đáp án trên

3. Tìm cặp từ trái nghĩa trong những cặp từ sau:

- a. Cổ kính – hiện đại b. Hùng vĩ – tráng lệ c. Tươi đẹp – xinh tươi

4. Ghi SV dưới từ chỉ sự vật, HD dưới từ chỉ hoạt động, DD dưới từ chỉ đặc điểm trong các từ được gạch chân dưới đây:

“Đến với thủ đô Hà Nội, ta được chiêm ngưỡng nét kiến trúc cổ độc đáo của chùa Một Cột, chùa Trần Quốc, thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám và đạo quanh hai hồ có nhiều huyền thoại nổi tiếng: Hồ Tây và Hồ Gươm.”

5. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo thành câu giới thiệu:

A	B
Vịnh Hạ Long	là thành phố hoa phượng đỏ.
Hải Phòng	có màu nước xanh như ngọc
Suối Lê Nin	là di sản thiên nhiên thế giới.

6. “Dòng sông Hương khởi nguồn từ dãy núi Trường Sơn hùng vĩ, mang cái thơ mộng, thanh trong về với Thừa Thiên- Huế.”

Câu văn trên có..... từ tên riêng. Đó là các từ

7. Viết thêm từ ngữ để hoàn thành câu văn sau:

- Mùa xuân đến, cây cối
- đang bay về phía chân trời xa thẳm.

8. Viết tên 2 – 3 tỉnh hoặc thành phố mà em biết:

.....

.....

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: CẢNH ĐẸP VIỆT NAM

C. ĐỌC MỞ RỘNG: ĐỌC THƠ, TRUYỆN KỂ VỀ MỘT VẺ ĐẸP ĐẤT NƯỚC

Ghi lại 1- 2 câu em thích nhất trong bài thơ/ câu chuyện về cảnh đẹp đất nước em tìm đọc được:

.....

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 33

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

THỦY CUNG

Ở giữa biển khơi có toà lâu đài của vua Thủy Tề đứng sừng sững nơi đáy biển sâu nhất. Lâu đài này hết sức tráng lệ. Tường bằng san hô đủ màu sắc, cửa sổ cao vút bằng hổ phách trong suốt, mái lợp bằng trai ngọc miệng mở ra khép lại theo dòng nước chuyển động. Trước mặt lâu đài là một vùng rộng mênh mông, cảnh lá xanh thẫm, hoa đỏ ửng tựa than hồng.

Nước ở đây xanh hơn đài hoa xanh biếc nhất, trong vắt như pha lê và sâu thẳm thăm đến nỗi neo đã phải nổi thêm dây mà vẫn không chạm đáy. Có người tưởng rằng đáy biển chỉ toàn cát, thực ra ở đáy cây vẫn mọc. Những loài cây kì diệu, thân lá mềm mại đu đưa theo sự chuyển động của nước. Cá lớn, cá bé bơi lướt qua giữa đám cảnh lá chẳng khác gì chim bay qua các bụi cây trên mặt đất. Từ bên trên chiếu xuống một thứ ánh sáng xanh biếc, huyền ảo lan tỏa khắp nơi. Khi lặng gió, mặt biển lả lị, sinh vật dưới đáy biển có thể nhìn thấy mặt trời lóng lánh như bông hoa đỏ thắm đang gãi rọi ánh sáng xuống tận đáy biển ...

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Toà lâu đài của vua Thủy Tề ở đâu?

- a. Trên bờ biển.
- b. Ở giữa biển khơi, nơi đáy biển sâu nhất.
- c. Ở trên mặt biển.

2. Những chi tiết nào tả vẻ đẹp toà lâu đài của vua Thủy Tề?

- a. Tường bằng san hô đủ màu sắc, cửa sổ cao vút bằng hổ phách, mái lợp bằng trai ngọc.
- b. Mái hình vòng cung có chạm bạc, dát vàng óng ánh.
- c. Trước mặt lâu đài là một vùng rộng mênh mông, cảnh lá xanh thẫm, hoa đỏ ửng tựa than hồng.

3. Bài đọc trên nói về điều gì?

- a. Lâu đài tráng lệ của vua Thủy Tề.
- b. Cảnh đẹp dưới thủy cung.
- c. Các sinh vật sống dưới thủy cung.

4. “Thủy” có nghĩa là “nước”. Hãy khoanh vào tiếng có thể đứng sau tiếng “thủy” để tạo từ: *cung, sản, mộc, điện, tề, thủ*

Viết lại các từ vừa ghép được:

5. Đánh dấu √ vào các ô trống dưới các từ chỉ đặc điểm có trong bài đọc trên:

biển	mênh mông	thủy cung	xanh biếc	đỏ thắm
☐	☐	☐	☐	☐

6. Đặt câu với một từ vừa chọn ở bài tập 5.

7. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động:

A	B
Những chú cá hề	bước ra .
Những người con bé nhỏ	đang tung tăng bơi lội.
Đàn chim yến	chao liệng trên bầu trời.

8. Ghi SV dưới từ chỉ sự vật, HĐ dưới từ chỉ hoạt động, ĐĐ dưới từ chỉ đặc điểm trong các từ được gạch chân dưới đây:

Cảnh biển buổi sáng thật đẹp! Bầu trời trong xanh. Những chiếc thuyền buồm đang lướt nhẹ ra khơi. Từng đàn hải âu sải cánh bay liệng giữa không trung bát ngát.

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: THỦY CUNG

C. ĐỌC MỞ RỘNG:

Ghi lại một câu em thích nhất trong truyện dân gian Việt Nam em tìm đọc được.



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 34

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

HÀ NỘI CỦA TÔI

Mỗi thành phố có những nét đẹp riêng và những người sống ở đó cảm thấy yêu nó theo cách của riêng mình.

Tôi yêu Hà Nội ở sự yên ả của những ngày thu ngập nắng, những ánh nắng thu vàng lúc chiều xuống, những con phố nhỏ thoang thoảng mùi hương hoa sữa, những hàng hoa lúc tinh sương, những cơn mưa rào ngúng nguẩy bất chợt ảnh hưởng bởi đợt gió mùa và những chiều đá bóng dưới mưa đến tối mịt để đi về trên những con đường ngập nước đặc trưng của Hà Nội.

Tôi yêu Hà Nội ở những nếp ăn, nếp ở mà người mẹ dạy cô con gái nhỏ lời mời khi ăn cơm. Người Hà Nội ăn uống rất thanh tao, đủ no và bữa ăn rất ít khi phát ra những âm thanh xì xụp mà trong các quán xá người ta thường nghe thấy. Tôi còn yêu Hà Nội trong cái ngữ điệu mà người Hà Nội phát âm, cái giọng âm ỉ trầm sau mỗi chữ "ạ" đặc trưng sao mà thân thương thế!

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Khi nói tới Hà Nội, tác giả kể về mùa nào trong năm?

- a. Mùa xuân
- b. Mùa thu
- c. Mùa đông

2. Những nét thanh lịch của người Hà Nội được nhắc tới trong bài là gì?

- a. Lời mời khi ăn cơm, thói quen ăn uống thanh tao, lịch sự đệm chữ “ạ” cuối câu nói.
- b. Ở những ngôi nhà lớn, sang trọng
- c. Ăn mặc đẹp, lịch sự, nhã nhặn.

3. Đoạn văn trên cho em biết điều gì?

- a. Cảnh đẹp ở Hà Nội
- b. Con người Hà Nội thanh lịch
- c. Tình yêu Hà Nội của tác giả: yêu cảnh quan, yêu nét thanh lịch của con người Hà Nội.

4. Em thích nhất điều gì về Thủ đô Hà Nội. Hãy viết 1 câu nói lên điều đó.

.....

5. Tô màu vàng vào các từ chỉ sự vật, tô màu xanh vào các từ chỉ đặc điểm trong các từ dưới đây:



6. Đặt một câu nêu đặc điểm của người Hà Nội.

.....

7. Chọn các từ ngữ trong ngoặc điền vào chỗ chấm để tạo thành câu nói về nghề nghiệp. (Công nhân, nông dân, bác sĩ, công an)

- a) là người cấy lúa, trồng khoai, nuôi lợn (heo), thả cá.
- b) là người chỉ đường; giữ trật tự làng xóm, phố phường, bảo vệ nhân dân.
- c) là người bán sách, bút, vải, gạo, bánh kẹo, đồ chơi, ô tô, máy cày.
- d) là người khám và chữa bệnh.

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: HÀ NỘI CỦA TÔI

C. ĐỌC MỞ RỘNG: Tìm đọc 1 cuốn sách Who? nói về 1 danh nhân

Ghi lại những thành công của danh nhân đó trong .

.....

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

TUẦN 35

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

CẢNH BIỂN BUỔI SÁNG

Cảnh biển lúc bình minh đẹp như một bức tranh. Mặt trời đỏ đang lên cao, tỏa ánh nắng rực rỡ trên mặt biển xanh dạt dào sóng vỗ. Những chiếc thuyền buồm căng gió đang lướt nhẹ ra khơi. Từng đàn hải âu sải cánh bay liệng giữa không trung bát ngát. Bầu trời xanh thăm soi bóng trên mặt nước long lanh. Những đám mây bông bồng bay về phía chân trời xa thẳm.

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Đoạn văn miêu tả cảnh biển vào lúc nào?

- a. Hoàng hôn
- b. Chiều tà
- c. Bình minh

2. Đứng trên bãi biển, tác giả đã nhìn thấy những gì?

- a. Mặt trời, sóng biển, thuyền buồm, hải âu
- b. Mặt trời, ánh nắng, sóng, thuyền buồm, hải âu, bầu trời, những đám mây
- c. Mặt trời, ánh nắng, sóng, thuyền buồm, bầu trời, những đám mây

3. Tìm cặp từ trái nghĩa trong những cặp từ sau:

- a. Mênh mông – bát ngát
- b. Rực rỡ - mờ nhạt
- c. Xanh thăm – xanh mướt

4. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước các từ ngữ tả bầu trời có trong bài đọc.

☐ xanh thẳm ☐ bát ngát ☐ rực rỡ ☐ bông bênh

5. Đặt một câu nêu đặc điểm để nói về cảnh biển buổi sáng.

6. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu.



Mặt trời

lướt nhẹ ra khơi.

Thuyền

sải cánh bay.

Đàn hải âu

tỏa ánh nắng rực rỡ.

7. Sắp xếp các từ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.

(cảnh biển, gió, vỗ, chân trời, lướt nhẹ, thuyền buồm, bay)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
.....	
.....	
.....	

8. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy thích hợp và ô trống:

Cảnh biển buổi sáng thật đẹp ☐ bầu trời trong sáng ☐ biển xanh thẳm thẳm
nối với chân trời ☐ gió êm ☐ sóng lặng ☐ mặt biển như một tấm thảm khổng lồ
màu ngọc bích ☐

B. LUYỆN ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: CẢNH BIỂN BUỔI SÁNG

C. ĐỌC MỞ RỘNG: *Viết tên cuốn sách em thích đọc nhất trong năm học. Điều em thích nhất trong cuốn sách là gì?*

.....

.....



Thứ ngày.....tháng.....năm

BÀI ÔN TẬP HỌC KỲ II (Số 1)

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

NGỌT NGÀO TÌNH BẠN

“Một bông hoa dù đẹp đến mấy, trước sau rồi cũng phải tàn. Giá như sau đó kết thành quả ngọt thì tốt quá nhỉ!”. Hoa nghĩ như vậy, rồi nói điều đó với ong. Ong bảo:

- Tôi có thể giúp bạn làm việc đó nhưng bạn sẽ cho tôi một ít mật hoa nhé.

Hoa mừng rỡ đồng ý. Ong đáp:

- Các bạn cứ làm ra thật nhiều phấn hoa, cả mật hoa nữa. Rồi các bạn hãy toả hương thơm ngát và phô hết vẻ đẹp long lanh của mình nhé.

Các loài hoa bắt tay luôn vào việc. Hoa khế lấy chiếc áo phơn phớt tím ra mặc. Hoa bưởi cũng chọn chiếc áo trắng muốt của mình ra khoe. Cạnh tấm áo vàng óng của hoa mướp là chiếc áo đỏ rực của hoa hồng. Tất thấy đều toả hương thơm và sửa soạn sẵn thứ mật ngọt dịu để đón khách. Chỉ ít lâu sau, các bạn ong kéo đến thăm rất đông. Ong say sưa hút mật. Hoa rắc phấn lên đầy mình các bạn. Khi hạ cánh vào bông hoa thứ hai, ong đã mang theo phấn hoa của bông hoa thứ nhất làm cho bông hoa thứ hai kết quả. Và cứ như vậy, ong hút mật và làm cho hoa kết thành quả. Vườn cây năm đó trĩu quả. Quả nào cũng ngọt ngào tình bạn.

Theo Viết Linh

***Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Những bông hoa có mong ước gì?

- a. Đậu thành quả ngọt
- b. Được kết bạn với ong
- c. Giữ được vẻ đẹp của mình mãi mãi

2. Để mời các bạn đến giúp mình đạt được mong ước, hoa đã chuẩn bị những gì đón khách?

- a. Lấy áo đẹp ra mặc, khoe vẻ đẹp của mình.
- b. Chuẩn bị bánh ngọt, cắm hoa, trang trí nhà cửa.
- c. Làm phấn hoa, mật hoa ngọt ngào và toả hương thơm.

3. Nối tên các loài hoa với vẻ đẹp của chúng

Hoa khế	mặc chiếc áo đỏ rực.
Hoa bưởi	lấy chiếc áo phơn phớt tím ra mặc.
Hoa hồng	chọn chiếc áo trắng muốt của mình ra khoe.

4. Hình ảnh “Quả nào cũng ngọt ngào tình bạn” nói lên điều gì?

- a. Hoa sẽ kết thành quả ngọt ngào.
- b. Bạn bè biết yêu thương, giúp đỡ nhau đã tạo ra những quả (trái) ngọt ngào.
- c. Vườn cây có nhiều quả ngọt.

5. Điền dấu câu thích hợp vào ☐

Tình bạn giữa hoa và các bạn ong thật đẹp làm sao ☐ Nhờ có tình bạn đó mà hoa đã kết thành quả ngọt ☐ Thật đúng là khi bạn bè biết giúp đỡ lẫn nhau thì sẽ mang lại kết quả tốt ☐ Em có muốn một tình bạn như vậy không ☐

6. Đặt một câu giới thiệu để nói về bạn ong trong bài đọc.

.....

7. Xếp các từ ngữ bông hoa, kết, quả ngọt, nghĩ, nói, ong, bạn, giúp, cho, mật hoa thành hai nhóm:

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
.....	
.....	

B. ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: NGỌT NGÀO TÌNH BẠN



Thứ ngày.....tháng.....năm

BÀI ÔN TẬP HỌC KỲ II (Số 2)

A. ĐỌC HIỂU

* Đọc thầm văn bản

TIẾNG CƯỜI TRONG THÙNG RÁC

“Hu hu hu...” túi ni-lông chợt nghe thấy đâu đây có tiếng khóc. “Ai khóc mà thảm thiết như vậy nhỉ?” Túi ni lông đứng trên cành cây nhìn thật chăm chú: “A, thấy rồi, thì ra tiếng khóc thút thít đó phát ra từ một chiếc lon cô-ca rỗng đang nằm trên lòng đường.” Túi ni- lông lo lắng hỏi lon cô-ca: “ Tại sao bạn khóc?” Lon cô-ca trả lời: “ Tớ bị một cậu bé vứt từ trong nhà ra đây, cả người đau ê ẩm, suýt nữa tớ đã bị xe ô tô chèn vào người rồi!” Nói xong, lon cô-ca lại khóc nức nở. Túi ni-lông buồn bã nói: “Trước đây, tớ cũng được nằm trên kệ trong cửa hàng tạp hoá rất sạch sẽ, cô chủ mua tớ về nhà. Dùng xong, cô ấy vứt tớ ra bãi rác. Một cơn gió to cuốn tớ bay lên không trung, tớ bay mãi, cuối cùng bị vướng vào cành cây này.”

Cả hai cùng buồn bã thở dài. Đúng lúc đó, một cậu bé đi tới nhặt lon cô-ca lên, gỡ túi ni-lông khỏi cành cây và đi đến trước một thùng rác. Cậu bé ngẫm nghĩ một lát rồi lần lượt bỏ lon cô-ca và túi ni-lông vào một trong hai thùng rác “có thể tái chế” và “không thể tái chế”. Lon cô-ca và túi ni-lông vui vẻ nói: “Hay quá! Cuối cùng chúng ta không phải lang thang ngoài đường nữa rồi.”

***Dựa theo nội dung bài đọc khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu :**

1. Túi Ni-lông nghe thấy tiếng khóc của ai?

- a. Lon Cô-ca rỗng.
- b. Một cậu bé.
- c. Vỏ chai nước.

2. Lon Cô-ca rỗng đã phải trải qua điều gì đáng sợ?

- a. Bị một cậu bé giẫm lên.
- b. Suýt bị xe ô tô chèn vào người.
- c. Bị một cậu bé đá vào.

3. Vì sao cuối cùng cả túi Ni-lông và lon Cô-ca đều vui vẻ?

- a. Vì có một cậu bé đã nhặt lon Cô-ca và túi Ni-lông bỏ vào thùng rác.
- b. Vì cuối cùng cả túi Ni-lông và lon Cô-ca đều không phải lang thang ngoài đường nữa.
- c. Cả hai đáp án trên.

4. Em rút ra được điều gì từ câu chuyện “ Tiếng cười trong thùng rác”?

5. Gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động trong câu văn sau:

“Đúng lúc đó, một cậu bé đi tới nhặt lon Cô-ca lên, gỡ túi Ni-lông khỏi cành cây và đi đến trước một thùng rác.”

6. Câu: “ Nói xong, lon Cô-ca lại khóc nức nở.” thuộc mẫu câu nào?

- a. Câu giới thiệu
- b. Câu nêu hoạt động
- c. Câu nêu đặc điểm

7. Nếu em là lon Cô-ca trong câu chuyện, em sẽ nói gì với cậu bé.

8. Hãy nối để phân loại những rác thải sau đây vào thùng rác phù hợp nhé.



B. ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: NGỌT NGÀO TÌNH BẠN



Thứ ngày.....tháng.....năm

BÀI ÔN TẬP HỌC KỲ II (Số 3)

A. ĐỌC HIỂU

*** Đọc thầm văn bản**

ĐIỀU MƠ ƯỚC

Vào một ngày mưa, hai anh em cậu bé tí hon nhìn thấy cầu vồng. Anh reo lên:

- Ôi đẹp quá! Em xem kia, cầu vồng.

Cô bé thì thầm:

- Em nghe nói ở chân cầu vồng có hũ vàng đấy.

Cậu anh:

- Vậy tận mưa anh em mình sẽ đi lấy về nhé!

Cô bé khe khẽ:

- Nếu đào được vàng em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.

- Còn anh sẽ mua con ngựa hồng và một cái ô tô - Anh đáp.

Đột nhiên cầu vồng biến mất. Anh bảo em:

- Em ơi, ở đây không có vàng đâu, chỉ có bảy hũ màu thôi.

Cô bé reo:

- Ôi em thích màu hơn, em sẽ vẽ tặng anh con ngựa hồng và nhiều cái ô tô.

- Còn anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đẹp. Màu xanh dương, màu xanh lam, màu xanh lá, màu vàng, màu cam, màu đỏ, màu tím. Màu nào cũng đẹp.

Không cần hũ vàng, dưới chân cầu vồng, hai anh em nhà tí hon cũng có được niềm mơ ước.

*** Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

1. Hai anh em cậu bé tí hon nhìn thấy cầu vồng khi nào ?

- a. Vào một ngày nắng đẹp
- b. Vào một ngày mưa
- c. Sau cơn bão

2. Dưới chân cầu vồng, cô bé tí hon mơ ước điều gì?

- a. Cô bé đào được một hũ vàng
- b. Bé sẽ mua con ngựa hồng và một cái ô tô nếu đào được vàng
- c. Bé sẽ mua nhiều búp bê và nhiều quần áo đẹp nếu đào được vàng

3. Ước mơ của em là gì? Hãy viết một câu với nói về ước mơ của em.

.....

4. Viết một câu nêu hoạt động của hai anh em tí hon.

.....

5. Câu văn “Vào một ngày mưa, hai anh em cậu bé tí hon nhìn thấy cầu vồng.” thuộc mẫu câu nào?

- a. Câu giới thiệu
- b. Câu nêu hoạt động
- c. Câu nêu đặc điểm

6. Tô cùng màu các từ cùng nhóm: nhóm từ chỉ sự vật, nhóm từ chỉ hoạt động và nhóm từ chỉ đặc điểm.

khe khẽ

hũ màu

cầu vồng

đào

biến mất

đẹp

7. Điền dấu câu thích hợp vào các ô vuông dưới đây.

Mặt trời thấy cô đơn ☐ buồn bã vì phải ở một mình suốt cả ngày ☐ Mặt trời muốn kết bạn với trăng ☐ sao ☐ Nhưng trăng ☐ sao còn bận ngủ để đêm thức dậy chiếu sáng cho mặt đất.

B. ĐỌC THÀNH TIẾNG BÀI: ĐIỀU MƠ ƯỚC

